

Số: 203/2021/QĐST-HNGĐ

Lạng Giang, ngày 25 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 338/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021, giữa:

+ **Nguyên đơn:** **Chị Vũ Thị N**, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn Cây Táo, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** **Anh Sa Văn T**, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn Khe Đắc, xã Cát Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị N và anh Sa Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về con chung:* Chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Sa Vũ Diễm Thuỳ, sinh ngày 15/4/2017. Anh Sa Văn T có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 12/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Sa Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và đến thời hạn thanh toán, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành chưa xong thì bên phải thi hành án phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

+ *Về tài sản chung, nợ chung, ruộng đất canh tác*: Chị Vũ Thị N và anh Sa Văn T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về án phí*: Chị Vũ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012546 ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã Cát Thịnh, Văn Chấn, Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hằng